

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3945/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 9441/TTr-STNMT-VP ngày 07 tháng 11 năm 2022,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng

thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3945/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ**

<b>Stt</b>	<b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>
1.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao
2.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở

**QUY TRÌNH 1**

**Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao<sup>1</sup>**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3945 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

<b>TT</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đơn đề nghị thẩm định của người xin giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (Mẫu số 03b ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường) hoặc văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan đăng ký đầu tư	01	Bản chính
2	Bản đồ hiện trạng vị trí thể hiện ranh giới khu đất thực hiện dự án <sup>2</sup>	01	Bản chính
3	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	01	Bản sao
4	Hồ sơ dự án đầu tư khi thực hiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư	01	Bản chính

<sup>1</sup> Gọi chung là Tổ chức.

<sup>2</sup> Ghi chú: Hồ sơ gửi kèm cần có Bản đồ hiện trạng vị trí thể hiện ranh giới khu đất thực hiện dự án (Quy định tại Điều 3 và Điều 6 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN THỰC HIỆN, LỆ PHÍ**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Tài nguyên và Môi trường Địa chỉ: Số 63 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
<b>B1</b>	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Sở Tài nguyên và Môi trường	Tổ chức	Giờ hành chính	Hồ sơ theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra, xem xét điều kiện, thành phần hồ sơ	Bộ phận một cửa		BM 01 BM 02 BM 03	<p>- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần và điều kiện tiếp nhận: lập Biên nhận hồ sơ theo biểu mẫu BM01 trao cho người nộp hồ sơ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</p> <p>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</p> <p>- Trường hợp là văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan đăng ký đầu tư thì không lập Biên nhận hồ sơ theo</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					biểu mẫu BM01.
<b>B2</b>	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	1/2 ngày	Theo mục I BM01	Chuyên viên tiếp nhận chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng phân công
<b>B3</b>	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đất	1/2 ngày	Theo mục I BM01	Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên xử lý hồ sơ
<b>B4</b>	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên xử lý hồ sơ Phòng Quản lý đất	01 ngày	Theo mục I BM01 Dự thảo kết quả hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ	Chuyên viên thụ lý hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đầy đủ, không cần bổ sung: tham mưu kết quả giải quyết trình Lãnh đạo phòng xem xét, thực hiện tiếp từ B5 Trường hợp hồ sơ có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung; tham mưu văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung thực hiện tiếp B4.1-B4.3
<b>B4.1</b>	Xem xét	Lãnh đạo phòng Quản lý đất	1/2 ngày	Theo phụ lục I BM01 Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt
<b>B4.2</b>	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Theo phụ lục I BM01 Dự thảo văn bản đề	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				nghị bổ sung hồ sơ	
<b>B4.3</b>	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	1/2 ngày	Hồ sơ đã duyệt	Cho số, phát hành văn bản chuyên về Bộ phận Một cửa phát hành cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ
Sau khi tổ chức hoàn thiện và bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, đơn vị thực hiện giải quyết theo thời gian quy định (thực hiện từ Bước 2).					
<b>B5</b>	Xem xét	Lãnh đạo phòng Quản lý đất	10 ngày	Theo phụ lục I BM01 Dự thảo kết quả giải quyết	Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt
<b>B6</b>	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Theo phụ lục I BM01 Dự thảo kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ
<b>B7</b>	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày	Hồ sơ đã duyệt	Cho số, phát hành văn bản chuyên về Bộ phận Một cửa phát hành cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ
<b>B8</b>	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Thống kê, theo dõi.

#### **IV. YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 58 của Luật Đất đai và Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Người xin giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc để cho thuê hoặc để bán kết hợp cho thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở; dự án đầu tư kinh doanh bất động sản gắn với quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; dự án sản xuất, kinh doanh không sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước thì phải có các điều kiện sau:

(1) Điều kiện 1: Có năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư, cụ thể như sau:

- Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên;

- Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác.

(2) Điều kiện 2: Ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư.

(3) Điều kiện 3: Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác xác định theo các căn cứ sau đây:

- Kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đối với các dự án tại địa phương được lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Nội dung công bố về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai và kết quả xử lý vi phạm pháp luật đất đai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai đối với các dự án thuộc địa phương khác.



**V. BIỂU MẪU**

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị thẩm định của người xin giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Mẫu số 03b ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT <b>hoặc</b> văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan đăng ký đầu tư

**VI. HỒ SƠ CẢN LƯU**

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị thẩm định của người xin giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Mẫu số 03b ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT <b>hoặc</b> văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan đăng ký đầu tư
5	//	Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất
6	//	Các quy định khác theo quy định hiện hành

**VII. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Đất đai năm 2013;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng

---

Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

**QUY TRÌNH 2**

**Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở<sup>3</sup>**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3945 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

<b>TT</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền; chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án, trường hợp có thay đổi nghĩa vụ tài chính thì phải nộp chứng từ chứng minh việc hoàn thiện nghĩa vụ tài chính đối với sự thay đổi đó (trừ trường hợp được miễn hoặc chậm nộp theo quy định của pháp luật)	01	Bản sao
2	Sơ đồ nhà, đất đã xây dựng là bản vẽ mặt bằng hoàn công hoặc bản vẽ thiết kế mặt bằng có kích thước các cạnh của từng căn hộ đã bán phù hợp với hiện trạng xây dựng và hợp đồng đã ký; Giấy phép xây dựng (nếu có); Thông báo của cơ quan chuyên môn về xây dựng cho phép chủ đầu tư nghiệm thu công trình hoặc chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng; danh sách các căn hộ, công trình xây dựng (có các thông tin số hiệu căn hộ, diện tích đất, diện tích xây dựng và diện tích sử dụng chung, riêng của từng căn hộ; trường hợp nhà chung cư thì sơ đồ phải thể hiện phạm vi (kích thước, diện tích) phần đất sử dụng chung của các chủ căn hộ, mặt bằng xây dựng nhà chung cư, mặt bằng của từng tầng, từng căn hộ	01	Bản sao
3	Báo cáo kết quả thực hiện dự án	01	Bản chính

<sup>3</sup> Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ)

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN THỰC HIỆN, LỆ PHÍ**

<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>	<b>Thời gian xử lý</b>	<b>Lệ phí</b>
Bộ phận một cửa - Sở Tài nguyên và Môi trường Địa chỉ: Số 63 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
<b>B1</b>	Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa – Sở Tài nguyên và Môi trường	Chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở	Giờ hành chính	Hồ sơ theo mục I Báo cáo kết quả thực hiện dự án	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra, xem xét điều kiện, thành phần hồ sơ	Bộ phận một cửa		BM 01 BM 02 BM 03	- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần và điều kiện tiếp nhận: lập Biên nhận hồ sơ theo biểu mẫu BM01 trao cho người nộp hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03
<b>B2</b>	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	01 ngày	Theo mục I BM01	Chuyên viên tiếp nhận chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng phân công

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
<b>B3</b>	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý đất	01 ngày	Theo mục I BM01	Lãnh đạo Phòng phân công chuyên viên xử lý hồ sơ
<b>B4</b>	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên xử lý hồ sơ Phòng Quản lý đất	01 ngày	Theo mục I BM01 Dự thảo kết quả hoặc văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ	Chuyên viên thụ lý hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đầy đủ, không cần bổ sung: tham mưu kết quả giải quyết trình Lãnh đạo phòng xem xét, thực hiện tiếp từ B5. Trường hợp hồ sơ có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung; tham mưu văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung thực hiện tiếp B4.1-B4.3
<b>B4.1</b>	Xem xét	Lãnh đạo phòng Quản lý đất	1/2 ngày	Theo phụ lục I BM01 Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt
<b>B4.2</b>	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Theo phụ lục I BM01 Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ
<b>B4.3</b>	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	1/2 ngày	Hồ sơ đã duyệt	Cho số, phát hành văn bản chuyển về Bộ phận Một cửa phát hành cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
Sau khi tổ chức hoàn thiện và bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, đơn vị thực hiện giải quyết theo thời gian quy định (thực hiện Bước 2)					
<b>B5</b>	Kiểm tra hiện trạng và dự thảo văn bản thông báo kết quả	Chuyên viên xử lý hồ sơ Phòng Quản lý đất	14 ngày	Theo mục I BM01 Dự thảo kết quả giải quyết	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị kiểm tra hiện trạng xây dựng, dự thảo văn bản thông báo kết quả kiểm tra
<b>B6</b>	Xem xét	Lãnh đạo phòng Quản lý đất	07 ngày	Theo mục I BM01 Dự thảo kết quả giải quyết	Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt
<b>B7</b>	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	03 ngày	Theo mục I BM01 Dự thảo kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ
<b>B8</b>	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	03 ngày	Hồ sơ đã duyệt	Cho số, phát hành văn bản chuyển về Bộ phận Một cửa phát hành cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ
<b>B9</b>	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Thống kê, theo dõi.

#### IV. YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

- Sau khi đầu tư xây dựng hoàn thành công trình theo quy định.

- Hoàn tất các nghĩa vụ tài chính liên quan dự án, trường hợp có thay đổi nghĩa vụ tài chính thì phải chứng minh việc hoàn tất nghĩa vụ tài chính đối với sự thay đổi

đó (trừ trường hợp được miễn hoặc chậm nộp theo quy định của pháp luật).

- Có Báo cáo kết quả thực hiện dự án.

## V. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Biên nhận hồ sơ
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ

## VI. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4	//	Văn bản thông báo kết quả kiểm tra
5	//	Các quy định khác theo quy định hiện hành

## VII. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.